

Số: 1286/QĐ-LTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Chỉ định thầu đơn vị cung cấp vật tư thực tập cho Trường Cao đẳng Kỹ Thuật
Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-GDDT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp.

Căn cứ vào nhu cầu cấp vật tư, tài sản máy móc thiết bị của các khoa, các phòng thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được duyệt;

Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các công ty cung cấp báo giá;

Căn cứ theo đề nghị của Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: CỬA HÀNG CUỒNG là đơn vị cung cấp.

Địa chỉ: 216 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

Danh mục vật tư và đơn giá:

Stt	Tên vật tư	Mã hiệu / Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Led siêu sáng trắng 6ly		Con	800	3.000	2.400.000
2	Loa 8Ω 1W		Cái	10	150.000	1.500.000
3	Mạch điều khiển CNC - USB controler	Theo mẫu	Cái	3	1.500.000	4.500.000
4	Mạch in	50x60	Tấm	10	120.000	1.200.000
5	Mạch in mạch điều khiển động cơ		Tấm	5	820.000	4.100.000
6	Mạch in mạch kích SCR		Cái	5	350.000	1.750.000
7	Máng xương cá	33x45mm	Cây	30	30.000	900.000
8	Máng xương cá	25x25mm	Cây	30	18.000	540.000
9	Máng xương cá	33x33mm	Cây	10	20.000	200.000
10	Mặt nạ bảng điện âm tường Sino	Để gắn công tắc, nút nhấn chuông âm tường	Cái	20	160.000	3.200.000
11	Mỏ hàn 40w/ 220v	VN	Cái	15	95.000	1.425.000
12	Mỏ hàn chì Asaki AK-9034 + Giá đỡ mỏ hàn	(60W)	Cái	5	250.000	1.250.000
13	Mũi khoan	6 ly	Cái	10	23.000	230.000
14	Mũi khoan	0.8ly	Con	50	21.000	1.050.000
15	Mũi khoan	1 ly	Con	50	22.000	1.100.000
16	Mũi khoan	1,5 ly	Con	10	23.000	230.000
17	Nẹp vuông	1.0 x 1.5cm	Cây	70	28.000	1.960.000
18	Nẹp vuông 2x2,5cm		Cây	70	30.000	2.100.000
19	Nút nhấn chuông nổi		Cái	40	45.000	1.800.000
20	Nút nhấn chuông nổi	Hình dáng giống công tắc 2 chấu nổi	Cái	20	150.000	3.000.000
21	Ổ cắm điện 4 lỗ	VN	Cái	40	75.000	3.000.000
22	Ổ cắm điện 6 lỗ	Tiến Thành VN	Cái	40	85.000	3.400.000
23	Phích cắm điện (2 cực) 10- 15A	Lioa	Cái	50	20.000	1.000.000
24	Phôi nhựa Φ42mm L= 125mm	VN	Phôi	20	250.000	5.000.000
25	Pin 9V Camelion	ER 9V	Cái	70	14.000	980.000

26	Pin tiểu 1.5v AA	Camelion	Viên	200	4.000	800.000
27	Pin tiểu 1.5v AAA		Viên	15	4.000	60.000
28	Quang trở CDS		Con	100	8.000	800.000
29	Thạch anh	12MHz	Con	10	15.000	150.000
30	Thạch anh	11.059 MHz	Con	5	15.000	75.000
31	Trạm cắm Domino 12 pha	12 x 2 trạm nhỏ	Cái	30	80.000	2.400.000
32	Trạm cắm Domino 20 pha	20 x 2 trạm nhỏ	Cái	30	85.000	2.550.000
33	Transistor	C1815	Con	500	3.000	1.500.000
34	Transistor	A1015	Con	100	8.000	800.000
35	Transistor	D468	Con	100	5.000	500.000
36	Tụ 10 μ F 50v		Con	200	3.800	760.000
37	Tụ 100 μ F 50V		Con	30	4.000	120.000
38	Tụ 1000 μ F/50vDC		Con	200	1.300	260.000
39	Tụ 102		Con	30	3.000	90.000
40	Tụ 103		Con	400	3.000	1.200.000
41	Tụ 104		Con	30	3.000	90.000
42	Tụ 105	Taiwan	Con	30	3.000	90.000
43	Tụ 2.2 μ F 16V	Taiwan	Con	30	7.000	210.000
44	Tụ 22 μ F		Con	200	4.200	840.000
45	Tụ 220 μ F 50V	Taiwan	Con	25	5.000	125.000
46	Tụ 22000MF/63V	Taiwan	Cái	25	5.000	125.000
47	Tụ 223	Taiwan	Con	25	4.000	100.000
48	Tụ 224	Taiwan	Con	25	4.000	100.000
49	Tụ 224/400vAC		Con	100	16.000	1.600.000
50	Tụ 27pF	Taiwan	Con	30	18.000	540.000
51	Tụ 332	Taiwan	Con	30	3.000	90.000
52	Tụ 333		Con	200	3.000	600.000
53	Tụ 33pF	Taiwan	Con	30	4.000	120.000
54	Tụ 4,7 μ F		Con	30	5.500	165.000
55	Tụ 4.7u50v		Con	100	8.000	800.000
56	Tụ 47 μ F	Taiwan	Con	25	5.500	137.500
57	Tụ 470 μ F 50V	Taiwan	Con	25	7.000	175.000
58	Tụ 473	Taiwan	Con	25	4.000	100.000
59	Tuốc nơ vít dẹp 5x300mm	Asaki AK-7135	Cây	20	60.000	1.200.000
60	Tuốc nơ vít pake Φ 6, 30cm	Taiwan	Cây	20	100.000	2.000.000
61	Tuốc nơ vít pake 5x300mm	Asaki AK-7134	Cây	7	60.000	420.000
62	Bulon + tán ϕ 6 dài 6 cm	Ren kiểu	Kg	2	350.000	700.000

HÃNH
 HƯỚNG
 KỸ
 TỰ T
 HỒ CH

		Nhật (Inch)				
63	Bulon + tán ph 6 dài 8 cm	Ren kiểu Nhật (Inch)	Kg	2	360.000	720.000
64	Chì hàn PENGFA 0,6 mm	PF-3	Cuộn	5	230.000	1.150.000
65	Mỏ hàn chì Asaki AK-9034 + Giá đỡ mỏ hàn	(60W)	Cái	3	250.000	750.000
66	Nguồn tổ ong S8JC- Z10005C	Ngoại	Cái	2	1.450.000	2.900.000
67	Điện trở 1 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
68	Điện trở 3,3 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
69	Điện trở 4,7 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
70	Điện trở 5,6 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
71	Điện trở 10 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
72	Điện trở 22 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
73	Điện trở 33 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
74	Điện trở 56 Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
75	Điện trở 1K Ohm	20W	Cái	20	900	18.000
76	Công tắc 6 chân có đèn	(25 x30 mm)	Cái	20	12.000	240.000
77	Nút xoay volume trung	đường kính 3 cm	Cái	8	120.000	960.000
78	Nút xoay volume lớn	đường kính 6 cm	Cái	8	140.000	1.120.000
79	Nút nhấn Ø30 (màu đỏ: 15 + màu vàng: 15)	Sungho - Korea	cái	10	72.000	720.000
80	Cầu chì ống 0,5A dài 3cm (không lấy vỏ)	VN	Hộp	4	650.000	2.600.000
81	Bộ đèn huỳnh quang 0,6m	VN	bộ	36	90.000	3.240.000
82	PLC Mitsubitshi FX1N	China	bộ	1	9.000.000	9.000.000
83	Kìm nhọn	Taiwan	Cái	10	120.000	1.200.000
84	Ổ cắm điện 6 lỗ VN	VN	cái	30	90.000	2.700.000
85	IC ổn áp 7805	Taiwan	Con	20	7.000	140.000
86	IC ổn áp 7812	Taiwan	Con	20	7.000	140.000
87	IC ổn áp 7824	Taiwan	Con	20	7.000	140.000
88	IC PIC 18F4431	Taiwan	Con	20	7.000	140.000
TỔNG CỘNG:					98.229.500 VNĐ	

Bằng chữ: Chín mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín ngàn năm trăm đồng

Đơn giá trên đã bao gồm VAT, vận chuyển, bốc xếp.

Nguồn: chi hoạt động thường xuyên năm 2016.

Hình thức: trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 6 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Thiết bị - Vật tư, Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TB -VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

